|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **TUẦN 28** |  |   **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  **CHỦ ĐỀ 4: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000** |

**Bài 78: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1.Năng lực đặc thù:**

- Đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000. Phân tích một số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị.

- Biểu diễn số có ba chữ số trên tia số.

- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.

**2.Năng lực chung:**

**- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học*(NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*).**

**3. Phẩm chất:** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

**- Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu,

**- Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động**  **1.1.Ổn định (KTBC)**  **1.2. Dạy bài mới**  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Bài 4:**  *-Gọi HS đọc yêu cầu*  *-Yêu cầu HS làm bài vào vở*  *-GV chiếu bài làm của 1 hs*  *-Yêu cầu hs đổi chéo vở ,chữa bài*  *-GV đặt câu hỏi để hs giải thích cách làm*  *-GV chốt :để so sánh nhiều số,các con cũng dựa vào việc so sánh các chữ số cùng hàng của các số*  **Bài 5 (trang 57)**  - Mời HS đọc to đề bài.  - Bài toán y/c gì?  - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và ghi lại kết quả thảo luận.  - GV khích lệ HS đặt câu hỏi cho bạn về cách đếm , cách ước lượng .  - GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.  **THƯ GIÃN**  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Bài 6 (trang 57)**  - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’  - Đại diện nhóm lên chỉ và nêu….  - NX,đánh giá,khen,….chốt bài.  **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**  ? Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | HS đọc  -HS làm bài  -HS quan sát,nhận xét  -HS thực hiện  -HS trả lời  -HS khác nhận xét  -HS trả l  - HS đọc yêu cầu.  -HS thảo luận: qs tranh, nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.  -HS chia sẻ thông tin thực tiễn về những tình huống sử dụng các số đến 1000 trong cuộc sống.  -Lớp lắng nghe, nhận xét.  -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:……………………………………………………...**

**……………………………………………………………………………………………..**

**TUẦN 28**

**Tiết 137**

**BÀI: ÔN TẬP, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS kiểm tra lại các nội dung kiến thức sau:

-Củng cố kĩ năng vận dụng các phép tính trong bảng nhân , bảng chia đã học vào thực hành tính nhẩm.

- Biết cách tìm kết quả của phép chia dựa vào phép nhân tương ứng. Từ một phép nhân viết được hai phép chia tương ứng.

-Vẽ đoạn thẳng .

-Biết cách đặt tính và tìm kết quả các phép cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100.

-Giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Đề kiểm tra

2. HS: Giấy nháp, bút,…

**III. ĐỀ KIỂM TRA**

**1/ Tính nhẩm:**

**2 x 3 = … 5 x 9 = … 5 x 7 = … 2 x 8 = …**

**12 : 2 = … 45 : 5 = … 35 : 5 = … 16 : 2 = …**

**2/ Đặt tính rồi tính:**

**a. 30 + 50 b. 35 + 27 c. 90 – 50 d. 85 – 59**

**3/ Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 1dm**

…………………………………………………………………………….

**4/ Cho phép nhân, nêu hai phép chia thích hợp:**

**2 x 9 = 18**

**a/**

**5 x 8 = 40**

**b/**

**5/ Mẹ nuôi 20 con gà và 15 con vịt. Hỏi mẹ nuôi tất cả bao nhiêu con gà và vịt?**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 28** |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

**BÀI 79: PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1.Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**3.Phẩm chất :**Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

2.1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

2.2. HS: SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động**  **1.1.Ổn định (KTBC)**  **1.2. Dạy bài mới**  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: Khám phá**  ! HS quan sát tranh .  -Hoạt động nhóm bàn:  ? Bức tranh vẽ gì?  ? Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong tranh?  -Nêu đề toán: *Khối lớp Một ủng hộ 243 quyển sách, khối lớp Hai ủng hộ 325 quyển sách. Vậy cả hai khối lớp ủng hộ được bao nhiêu quyển sách?*  ? Khối lớp Một ủng hộ bao nhiêu quyển sách ?  ? Khối lớp Hai ủng hộ bao nhiêu quyển sách ?  ? Vậy muốn biết cả hai khối lớp ủng hộ bao nhiêu quyển sách ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - HS tính 243 + 325 = ?  - Thảo luận cách đặt tính và tính  - Đại diện nhóm nêu cách làm.  - Chốt lại các bước thực hiện tính 243 + 325= ?  - Đặt tính theo cột dọc.  - Thực hiện từ phải sang trái:  + Cộng đơn vị với đơn vị (3 cộng 5 bằng 8, viết 8)  + Cộng chục với chục.(4 cộng 2 bằng 6, viết 6)  + Cộng trăm với trăm.(2 cộng 3 bằng 5, viết 5)  Vậy 243 + 325 = 568  - GV giới thiệu bài.  - Gv nêu một phép tính cho HS thực hiện trên bảng con : 161 + 427= ?  - HS thực hiện một số phép tính để củng cố cách thực hiện.  **3. Hoạt động luyện tập,thực hành**  **Bài 1**: Tính  - Đọc BT1 ? Bài 1 yêu cầu gì?  - HS làm bảng tay, lên bảng.  - Nhận xét.  - Nói cách làm cho bạn nghe  - HS nhắc lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột  **Bài 2**: Đặt tính rồi tính  - Đọc yêu cầu bài 2.  ? Bài có mấy yêu cầu?  - HS làm vở  - Đổi vở kiểm tra  - Chữa bài, Chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS  **THƯ GIÃN**  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  ? Tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng đã học rồi chia sẻ với cả lớp.  **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**  ? Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  ? Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì? | -Quan sát tranh SGK, trả lời câu hỏi  -HS nêu.  -Khối lớp Một ủng hộ 243 quyển sách.  *-*Khối lớp Hai ủng hộ 325 quyển sách.  -HS nêu: 243 + 325  -Thảo luận N2.  - Đại diện nêu kết quả.  -Lắng nghe.  -Nhắc tên bài.  HS thực hiện để củng cố cách làm tính cộng.  -Mở sách.  -Đọc bài, nêu yêu cầu.  -Cả lớp làm bảng tay, 2HS lên bảng.  -2HS  -HS nêu  - Đọc nối tiếp  - Nêu yêu cầu  - Cả lớp  - Đổi vở, nhận xét.  -HS nêu  -Trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:……………………………………………………...**

**……………………………………………………………………………………………..**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 28** |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

**BÀI 79: PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1.Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù toán học.

**3. Phẩm chất:**Phát triển phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

2.1. GV: Máy tính, máy chiếu

2.2. HS: SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động**  **1.1.Ổn định (KTBC)**  **1.2. Dạy bài mới**  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Bài 3/59**:  - Đọc BT3.  ? Bài 3 yêu cầu gì?  - Quan sát mẫu, nêu cách đặt tính rồi tính của phép tính 124 + 35  - Đại diện chia sẻ cách làm.  - GV chốt lại cách thực hiện và lưu ý cách đặt tính.  - HS làm vở.  - Đổi vở kiểm tra chéo.  **Bài 4/59**:  -Nêu yêu cầu bài 4  - Quan sát mẫu: Nhắc lại cách đặt tính rồi tính của phép tính 261 + 4  - Đại diện một vài cặp HS chia sẻ cách tính.  - GV chốt và lưu ý cách đặt tính.  - HS làm vở.  - Đổi vở kiểm tra chéo.  **Bài 5/59**:  ! Nêu yêu cầu bài 5.  - HS làm bài.  - Đổi vở kiểm tra chéo.  - Nêu cách làm.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  - Đặt câu hỏi để HS nhắc lại cách đặt tính rồi tính trong từng trường hợp.  **THƯ GIÃN**  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Bài 6/59**:  ! Đọc bài 6.  - N2 phân tích bài toán (bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì)  -HS trình bày vào vở, 1 HS làm bảng nhóm  -Nhận xét đánh giá, chốt bài làm đúng  **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**  ? Qua các bài tập, em được củng cố kiến thức gì?  ?Khi đặt tính và tính em cần lưu ý những gì?  -GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS đọc.  4 cộng 5 bằng 9,viết 9.  2 cộng 3 bằng 5,viết 5.  Hạ 1, viết 1.  Vậy 124 + 35 =159  1 cộng 4 bằng 5,viết 5.  Hạ 6, viết 6.  Hạ 2, viết 2.  Vậy 261 + 4 = 265  -Nêu yêu cầu  -Làm bài cá nhân  -Kiểm tra chéo  -HS nêu  -Đọc bài  **Bài giải**  Hai lớp sưu tầm được tất cả số bức ảnh là:  145 +154 = 299 (bức ảnh)  Đáp số: 299 bức ảnh  -Nêu ý kiến  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:……………………………………………………...**

**……………………………………………………………………………………………..**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 28** |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000**

**BÀI 80 : PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1.Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức , kĩ năng về phép trừ đã học để giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ ( không nhớ) trong phạm vi 1000 phát triển các năng lực toán học cho HS.

**3.Phẩm chất:**chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

2.1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

Thẻ trăm, chục, đơn vị có trong bộ đồ dùng học Toán 2

2.2. HS: SGK, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của giáo viên** | **HĐ của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động**  **1.1.Ổn định (KTBC)**  **1.2. Dạy bài mới**  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: Khám phá**  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán : *Bạn Hươu nói “Tôi cao 587cm”. Bạn Voi nói“Tôi thấp hơn bạn 265 cm”*. *Hỏi bạn Voi cao bao nhiêu xăng ti mét ?*  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  + Bạn Hươu nói gì?  + Bạn Voi nói gì?  + Vậy muốn biết bạn Voi cao bao nhiêu xăng ti mét ta làm phép tính gì ?  - Nêu phép tính thích hợp.  - Yêu cầu hs thảo luận N2 nêu cách đặt tính và kết quả phép tính  GV chốt lại các bước thực hiện tính 587 – 265 = ?  + Đặt tính theo cột dọc.  + Làm tính từ phải sang trái.  -Trừ đơn vị với đơn vị  -Trừ chục với chục  -Trừ trăm với trăm  Vậy 587 – 265 =322  - Gv giới thiệu bài  GV nêu phép tính khác cho HS thực hiện VD : 879 -254 = ?  Cho HS thực hiện vài phép tính để củng cố cách trừ các số không nhớ trong phạm vi 1000  !SGK/ 60  **3. Hoạt động luyện tập,thực hành**  **Bài 1**: Tính  ! Đọc cầu bài 1  ! Bài 1 yêu cầu gì ?  Làm bảng tay , lên bảng.  Nhận xét bài.Chốt kết quả đúng  ? BT 1 củng cố kiến thức gì ?  **Bài 2**: Đặt tính rồi tính  ! Đọc cầu bài 2.  ! Bài 2 có mấy yêu cầu là những yêu cầu gì ?  Làm vở - bảng nhóm  Nhận xét bài .Chốt kết quả đúng  Lưu ý kĩ năng đặt tính , làm tính  ? Qua BT 2 củng cố kiến thức gì ?  **THƯ GIÃN**  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  ? Tìm một số tình huống trong thực tế lien quan đến phép trừ đã học rồi chia sẻ với các bạn trong lớp.  **\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)**  ? Qua bài học hôm nay các em biết thêm được điều gì?  ?Khi đặt tính và tính cần lưu ý gì?  -GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn hươu và voi đang nói chuyện với nhau.*  *+ Bạn Hươu cao 587 cm.*  *+ Bạn Voi thấp hơn Hươu 265 cm*  + HS nêu:  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện các phép tính để củng cố cách làm tính trừ  -Hs mở SGK  -HS đọc bài  -HS nêu yêu cầu  -2 HS lên bảng lớp- Btay  - 2, 3 hs trả lời  -HS đọc bài  - HS nêu yêu cầu  -HS làm vở, B nhóm  - Đổi chéo vở , NX  - 2, 3 hs trả lời  -HS nêu  - HS nêu , nhắc lại  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:……………………………………………………...**

**……………………………………………………………………………………………..**